



Công nghệ Thông tin thông minh Computer Science

- Artificial Intelligence
- Data Science
- Internet of Things
- Software Development
- Cyber Security

swinburne-vn.edu.vn

Thông tin liên hệ

Hà Nội

- 02 Dương Khuê, Cầu Giấy, Hà Nội
- +84 939 403 555

Đà Nẵng

- Lô 1+2, đường 2 tháng 9, Hải Châu, Đà Nẵng
- +84 896 630 555

Hồ Chí Minh

- A35 Bạch Đằng, Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
- +84 387 148 555

✉ swinburne@fe.edu.vn

🌐 swinburne-vn.edu.vn

📘 facebook.com/swinburnevntoday

📷 instagram.com/swinburnevietnam/

📺 youtube.com/c/SwinburneVietnam

Swinburne Vietnam Alliance Program

Swinburne Vietnam Alliance Program (Swinburne Việt Nam) là Chương trình Liên kết đào tạo giữa Swinburne University of Technology (Melbourne, Australia) và Đại học FPT.

Swinburne University of Technology (Swinburne) là trường đại học danh tiếng xếp vị trí thứ 291, lọt TOP 1% các trường đại học hàng đầu trên thế giới (QS Ranking, 2025).

Đại học FPT cũng là một trong số các đại học nổi tiếng tại Việt Nam đã đạt được nhiều chứng nhận quốc tế như QS Stars 3 sao (2012), ACBSP cho ngành Kinh doanh (2019).

Toàn bộ nội dung, tài liệu và quy trình đào tạo, kiểm soát chất lượng tại Swinburne Việt Nam đều được chuyển giao trực tiếp từ Swinburne Australia. Đội ngũ giảng viên, chuyên gia tham gia quá trình đào tạo, tư vấn cho sinh viên đều đạt các yêu cầu tiêu chuẩn quốc tế của Swinburne.

Bằng đại học của sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ được cấp bởi Swinburne University of Technology, và có hình thức như bằng được cấp cho sinh viên học tập tại Australia.

Giá trị: Mang lại sự thành công cho người học (The University of Success)



Xếp hạng của Swinburne University of Technology

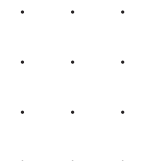
- **Top 1** bang Victoria, Australia về chất lượng trải nghiệm của sinh viên (Theo QILT, 2018)
- **Xếp hạng 24** trong BXH tổ chức giáo dục trẻ (Theo THE, 2024)
- **Top 70** các trường khu vực Châu Á – Thái Bình Dương
- **TOP 300** trường Đại học hàng đầu thế giới (Theo THE, 2025)
- **50 năm** phát triển hợp tác với các tổ chức doanh nghiệp hàng đầu thế giới



I. Nhóm ngành Công nghệ Thông tin thông minh (Computer Science)

Nhóm ngành Công nghệ Thông tin thông minh (Computer Science) tại Swinburne Việt Nam thuộc nhóm ngành công nghệ thông tin, cung cấp các kiến thức và kỹ năng mới nhất về công nghệ phát triển phần mềm (Software Development), trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence), Internet vạn vật (IoT), khoa học dữ liệu (Data Science), và an ninh mạng (Cyber Security).

Việc học tập được kết hợp với trải nghiệm thực tiễn từ tổ chức, công ty công nghệ hàng đầu trong ngành. Sinh viên tốt nghiệp có cơ hội làm việc trong các lĩnh vực có xu hướng tăng trưởng mạnh nhất hiện nay với thu nhập cao tại Việt Nam và quốc tế.



II. Tại sao chọn ngành Computer Science tại Swinburne Việt Nam?

- 1 Nhận bằng cử nhân trực tiếp từ Swinburne University of Technology, Australia - xếp hạng Top 1% các trường đại học tốt nhất trên thế giới (QS, 2025).
- 2 Ngành Computer Science của Swinburne thuộc TOP 150 chương trình tốt nhất trên thế giới (THE, 2024).
- 3 Nắm bắt cơ hội với các chuyên ngành dẫn đầu xu hướng hiện nay bao gồm: Trí tuệ nhân tạo, An ninh mạng, Khoa học dữ liệu, Phát triển phần mềm, Internet vạn vật.
- 4 Tiên phong ứng dụng và phát triển các công nghệ tiên tiến hàng đầu hiện nay.
- 5 Cơ hội việc làm rộng mở nhờ các trải nghiệm kết nối doanh nghiệp và kinh nghiệm làm việc thực tế từ sớm.
- 6 Môi trường quốc tế phát triển các kỹ năng công dân toàn cầu để có thể thành công tại bất kỳ đâu trên thế giới.

“Với xu hướng của thế giới phẳng hiện nay, để phát triển bản thân và thực hiện ước mơ không nhất thiết phải du học nước ngoài, mà có thể chọn lựa môi trường quốc tế ngay trong nước. Hơn nữa, em yêu thích tinh thần Changemaker của Swinburne Việt Nam và đã sẵn sàng học hỏi để trở thành công dân toàn cầu, trong ba năm học sắp tới. Việc theo học tại học xá của Swinburne ở TP HCM cũng là một trải nghiệm thú vị, giúp em có dịp khám phá thêm văn hoá, con người nơi đây.”

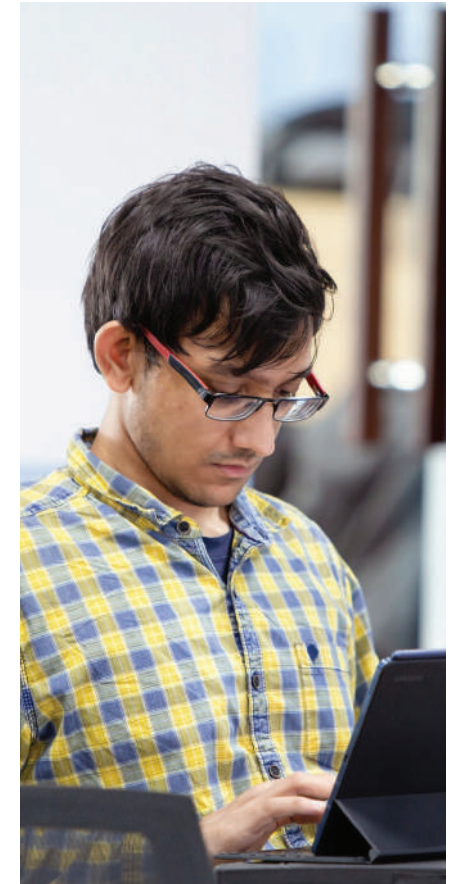
Vũ Quốc Anh
Á quân Cuộc thi Olympia 2020



III. Kết nối doanh nghiệp

Điểm khác biệt khi học ngành Computer Science tại Swinburne Việt Nam là sinh viên được trải nghiệm thực tiễn doanh nghiệp. Tốc độ đổi mới trong lĩnh vực công nghệ rất nhanh. Do vậy, việc học tập cần gắn với tốc độ thay đổi của ngành. Điều này giúp sinh viên ra trường có khả năng thích ứng và làm việc nhanh.

- Giải các dự án thực tế (Industry Projects): Nội dung các môn học ngành công nghệ thông tin đều có liên quan tới hướng dẫn sinh viên đưa ra giải pháp cho các bài toán thực tiễn.
- Huấn luyện từ chuyên gia (Industry Mentorship): Sinh viên được huấn luyện bởi các chuyên gia thực tiễn trong ngành giúp xây dựng kiến thức và kỹ năng chuyên nghiệp ngay từ môi trường đại học.
- Các cuộc thi trong và ngoài nước (Challenging Competition): Sinh viên được tham gia các “đấu trường” quốc tế nhằm rèn luyện khả năng lập trình, quản lý dự án. Cuộc thi quốc tế Swinburne Hackathon hàng năm được tổ chức thu hút hàng trăm sinh viên từ nhiều quốc gia.
- Thực tập (Internship): Là chương trình làm việc thực tế tại doanh nghiệp trong một học kỳ nhằm trang bị các kiến thức, kĩ năng thực tiễn tại các công ty, tập đoàn hàng đầu tại Việt Nam và quốc tế.





FPT Software - Đối tác chiến lược

Swinburne Việt Nam có hợp tác chiến lược từ tập đoàn FPT-công ty công nghệ đẳng cấp thế giới và lớn nhất Việt Nam. FPT hiện có văn phòng đại diện tại 25 quốc gia và cung cấp giải pháp công nghệ cho các tập đoàn hàng đầu trong danh sách Fortune 500.

Việc hợp tác với FPT Software giúp sinh viên nhận được những kiến thức và kỹ năng thực tế trong quá trình học tập, thực tập tại đây. Sinh viên cũng có cơ hội tham gia vào các dự án phát triển phần mềm từ thị trường toàn cầu của FPT Software và kết nối với các cộng đồng công nghệ.

Trung tâm sáng tạo - Innovation Space

Swinburne Innovation Space là sáng kiến hợp tác giữa Swinburne và các doanh nghiệp công nghệ hàng đầu để nghiên cứu và ứng dụng các xu hướng, sáng chế mới nhất về công nghệ, đặc biệt là các công nghệ về IoT và Trí tuệ nhân tạo.

Nằm trong khu vực năng động gắn với hệ sinh thái của các doanh nghiệp kinh doanh, truyền thông và công nghệ, Swinburne Innovation Space được thiết kế nhằm kết hợp được các hoạt động đào tạo, hội thảo, sáng tạo và thực hành giữa giảng viên, sinh viên, chuyên gia nghiên cứu và doanh nghiệp.



IV. Lộ trình học tập

Với định hướng giúp sinh viên có năng lực sinh sống, học tập và làm việc trong môi trường toàn cầu, lộ trình học tập của sinh viên được chia thành các giai đoạn:

1

Chương trình Công dân toàn cầu (Global Citizen)

Chương trình Global Citizen là chương trình chuẩn bị chứng chỉ quốc tế (IELTS hoặc tương đương) cho sinh viên nhập học Swinburne, đồng thời trang bị cho các bạn những kiến thức và kỹ năng Công dân toàn cầu để có thể sống, học tập, làm việc trong môi trường toàn cầu. Sinh viên được đánh giá, xếp lớp với lộ trình học phù hợp để hoàn thành chương trình.

Đây là chương trình đào tạo được thực hiện tại Việt Nam bởi Swinburne Việt Nam và không thuộc chương trình chuyên môn được cung cấp bởi Swinburne University of Technology (Australia).

2

Chương trình học Chuyên ngành

Sinh viên có thể nhập học bất cứ học kỳ nào thuộc kỳ Spring (tháng 1), Summer (tháng 5) và Fall (tháng 8) hàng năm khi đủ điều kiện nhập học.

Sinh viên hoàn thành chương trình học chuyên ngành với 24 môn học (tương đương với 300 tín chỉ) được thực hiện đều trong ba năm và chia làm 9 kỳ. Mỗi kỳ bao gồm 14 tuần học tập, thực hành và thi cử.

Các giai đoạn học tập gồm:

2.1 Giai đoạn nền tảng (Core Units)

Sinh viên được học tập các kiến thức nền tảng của ngành học thông qua các môn học đại cương của ngành Khoa học Máy tính.

2.2 Giai đoạn chuyên ngành (Major units)

Sau giai đoạn học các môn học nền tảng, sinh viên sẽ tiếp tục học các môn về chuyên ngành. Đây là giai đoạn quan trọng trong xây dựng các kiến thức và kỹ năng chuyên ngành phù hợp cho công việc của tương lai.

2.3 Giai đoạn bổ sung, nâng cao

Những nội dung cần học nâng cao hoặc bổ sung cần thiết cho sự nghiệp tương lai của các bạn. Các môn học mở rộng trong cả ngành kinh doanh, truyền thông.

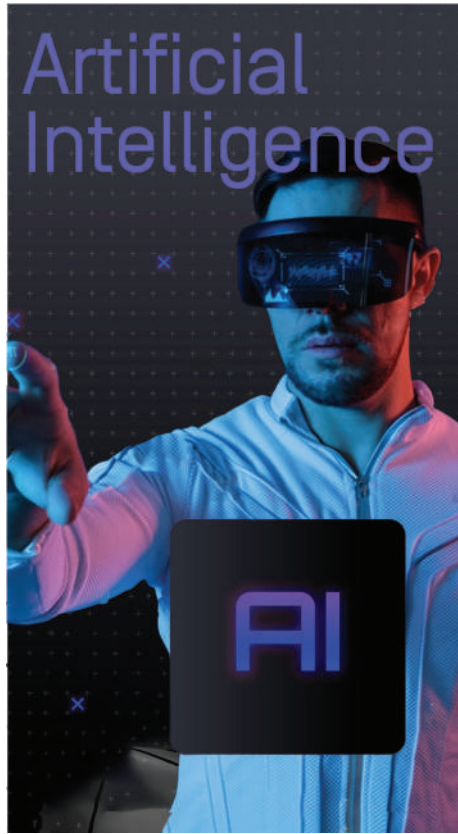
Sinh viên có thể chọn học chuyển tiếp hoặc trao đổi tại nước ngoài tại Swinburne Australia hoặc Malaysia hoặc tại một trường là đối tác được công nhận của Swinburne Việt Nam tại Châu Âu, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Nhật Bản... Sinh viên có thể cần đóng thêm một khoản học phí cho kỳ học nước ngoài hoặc không phải đóng phí tùy theo từng thỏa thuận hợp tác cụ thể của Swinburne Việt Nam.

2.4 Giai đoạn thực tập (Internship)

Học tại doanh nghiệp với mô hình on-the-job-training, từ đó giúp sinh viên hình thành tư duy ứng dụng và thực hành.

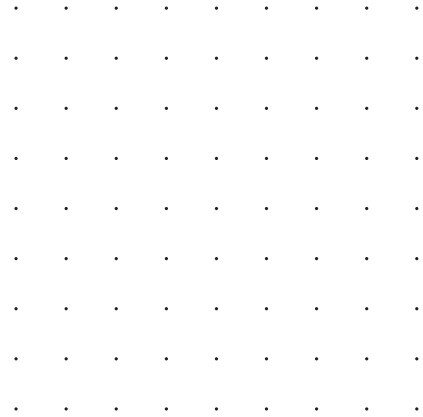
Lưu ý: Chương trình chuyên ngành là chương trình của Swinburne University of Technology. Chương trình Công dân toàn cầu (Global Citizen) được triển khai tại Việt Nam bởi Swinburne Việt Nam và không thuộc chương trình của Swinburne University of Technology.

V. Các chuyên ngành



1. Trí tuệ nhân tạo (AI)

Hiện nay, nhu cầu về nhân sự cho ngành Trí tuệ nhân tạo là rất cao. Trí tuệ nhân tạo hiện đang phát triển rất nhanh chóng và có thể ứng dụng được vào rất nhiều các lĩnh vực của cuộc sống như vận tải, sản xuất, y tế, giáo dục, truyền thông, các ngành dịch vụ,... Chính vì vậy, cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi ra trường rất tiềm năng cả ở Việt Nam và quốc tế.



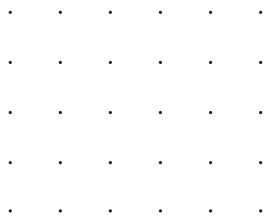
Cơ hội nghề nghiệp

- Kỹ sư AI
- Kỹ sư học máy (Machine Learning)
- Lập trình viên AI
- Phân tích dữ liệu
- Nghiên cứu và giảng dạy về AI



2. Khoa học dữ liệu (Data Science)

Ngành khoa học về khai phá, quản trị và phân tích dữ liệu để tìm ra các hiểu biết, các tri thức hành động, các quyết định dẫn dắt hành động từ đó dự đoán các xu hướng trong tương lai và đưa ra các quyết định, chiến lược hành động khoa học về việc quản trị và phân tích dữ liệu.



Cơ hội nghề nghiệp

- Chuyên gia Khoa học dữ liệu
- Chuyên gia Phân tích dữ liệu
- Kỹ sư học máy
- Kỹ sư dữ liệu
- Nhà phát triển Business Intelligence (BI)





3. Internet Vạn Vật (Internet of Things)

Ngành học về IoT tại Swinburne Việt Nam mang lại cho sinh viên kiến thức về lập trình và cách làm việc với sự đa dạng của các loại thiết bị kết nối không dây, sự hiểu biết rõ ràng cách công nghệ mới đang định hình tương lai của sự kết nối.



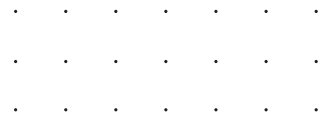
Cơ hội nghề nghiệp

- Lập trình viên IoT
- Chuyên viên phân tích hệ thống IoT
- Kỹ sư mạng
- Tự khởi nghiệp trong lĩnh vực lập trình hệ thống nhúng, điều khiển tự động, kinh doanh thiết bị và giải pháp IoT, triển khai giải pháp IoT,...



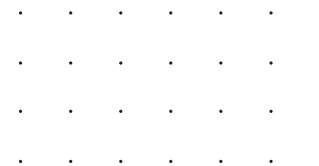
4. Phát triển phần mềm (Software Development)

Ngành học Phát triển phần mềm tại Swinburne Việt Nam mang đến cho sinh viên sự hiểu biết toàn diện về ý nghĩa của việc phát triển phần mềm trong thời đại kỹ thuật số. Sinh viên sẽ tìm hiểu về lập trình PHP, Java và cách xây dựng các ứng dụng, cùng với nền tảng vững chắc để phát triển các ứng dụng web và di động an toàn, mạnh mẽ và đáng tin cậy. Trên nền tảng về phần mềm, sinh viên cũng có thể ứng dụng trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, IoT hoặc khoa học dữ liệu.



Cơ hội nghề nghiệp

- Lập trình viên
- Chuyên gia phát triển phần mềm và ứng dụng
- Chuyên viên IT
- Quản trị dự án CNTT
- Chuyên viên kiểm thử phần mềm





5. An ninh Mạng (Cyber Security)

An ninh Mạng đang trở thành một lĩnh vực đặc biệt quan trọng với sức ảnh hưởng rất lớn trong bối cảnh tội phạm mạng gia tăng nhanh chóng. Chuyên ngành An ninh Mạng tại Swinburne cung cấp các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về hệ thống mã hóa, kiểm soát truy cập và cách thức kiến trúc mạng và internet được sử dụng để bảo vệ dữ liệu trực tuyến.

Sinh viên sẽ được trang bị những kỹ năng cần thiết để chuẩn bị cho một sự nghiệp vô cùng rộng mở với mức thu nhập hấp dẫn trong nhiều ngành nghề - từ quốc phòng, truyền thông, y tế đến kinh doanh và nhiều lĩnh vực khác.



Cơ hội nghề nghiệp

- Tư vấn viên an ninh không gian mạng
- Phân tích viên an ninh thông tin
- Chuyên viên kiểm thử xâm nhập
- Quản trị viên mạng hoặc quản trị viên hệ thống



VI. Học phí

Học phí cho chương trình Global Citizen là 30 triệu/học kỳ (2 levels) và chương trình chuyên ngành là 550 triệu đồng.

Swinburne Việt Nam có chính sách học bổng ưu đãi, điều này làm cho học phí rất hợp lý khi học tập tại Việt Nam so với du học hoặc so với các chương trình quốc tế có bằng cấp quốc tế tương đương.



VII. Chương trình học

Thông tin cập nhật nhất trên website:

<https://swinburne-vn.edu.vn>



Các môn học giai đoạn nền tảng (Core Units):

- COS10004 – Computer Systems
- COS10009 – Introduction to Programming
- COS10025 – Technology in an Indigenous Context Project
- COS10026 – Computing Technology Inquiry Project
- COS20007 – Object Oriented Programming
- COS40005 – Computing Technology Project A
- COS40006 – Computing Technology Project B
- TNE10006 – Networks and Switching

Môn chuyên ngành (Major Units):

Chuyên ngành Trí tuệ nhân tạo (AI)

- COS20019 – Cloud Computing Architecture
- COS20031 – Computing Technology Design Project
- COS30049 – Computing Technology Innovation Project
- SWE30003 – Software Architectures and Design
- COS30018 – Intelligent Systems
- COS30019 – Introduction to Artificial Intelligence
- COS30082 – Applied Machine Learning
- COS40007 – Artificial Intelligence for Engineering

Chuyên ngành Khoa học dữ liệu (Data Science)

- COS20019 – Cloud Computing Architecture
 - COS20031 – Computing Technology Design Project
 - COS30049 – Computing Technology Innovation Project
 - SWE30003 – Software Architectures and Design
 - COS10022 – Data Science Principles
 - COS20028 – Big Data Architecture and Application
 - COS30045 – Data Visualisation
 - SWE40006 – Software Deployment and Evolution
-

Chuyên ngành Internet Vạn Vật (IoT)

- COS20019 – Cloud Computing Architecture
 - COS20031 – Computing Technology Design Project
 - COS30049 – Computing Technology Innovation Project
 - SWE30003 – Software Architectures and Design
 - COS30017 – Software Development for Mobile Devices
 - COS30020 – Advanced Web Development
 - SWE30011 – IoT Programming
 - TNE10005 – Network Administration
-

Chuyên ngành Phát triển phần mềm (Software Development)

- COS20019 – Cloud Computing Architecture
- COS20031 – Computing Technology Design Project
- COS30049 – Computing Technology Innovation Project
- SWE30003 – Software Architectures and Design
- COS30008 – Data Structures and Patterns
- COS30043 – Interface Design and Development
- COS40003 – Concurrent Programming
- SWE30009 – Software Testing and Reliability

Chuyên ngành An ninh Mạng (Cyber Security)

- COS20019 – Cloud Computing Architecture
 - COS20031 – Computing Technology Design Project
 - COS30049 – Computing Technology Innovation Project
 - SWE30003 – Software Architectures and Design
 - COS20030 – Malware Analysis
 - COS30015 – IT Security
 - TNE20003 – Internet and Cybersecurity for Engineering Applications
 - TNE30009 – Network Security and Resilience
-

Các môn học bổ sung, nâng cao sinh viên có thể chọn (Elective Units):

- ICT20015 – ICT Professional Internship
- COS10005 – Web Programming
- COS20015 – Fundamentals of Data Management
- STA10003 – Foundation of Statistics
- COS10022 – Data Science Principles
- COS20028 – Big Data Architecture and Application
- COS30045 – Data Visualisation
- SWE40006 – Software Deployment and Evolution
- COS30017 – Software Development for Mobile Devices
- COS30020 – Advanced Web Development
- SWE30011 – IoT Programming
- TNE10005 – Network Administration
- COS30008 – Data Structures and Patterns
- COS30043 – Interface Design and Development
- COS40003 – Concurrent Programming
- SWE30009 – Software Testing and Reliability
- COS20030 – Malware Analysis
- COS30015 – IT Security
- TNE20003 – Internet and Cybersecurity for Engineering Applications
- TNE30009 – Network Security and Resilience
- ECO10005 – Economics for Business Decision Making
- ACC10007 – Financial Information for Decision Making
- MGT10009 – Contemporary Management Principles
- MKT10009 – Marketing and the Consumer Experience
- BUS10015 – Creative Mindset and Entrepreneurship
- INF10024 – Business Digitalisation
- BUS10014 – Business for Sustainability, Social Change and Impact
- HRM20017 – Managing Workplace Relations
- MGT20007 – Organisational Behaviour
- INF20016 – Big Data Management
- LAW20019 – Law of Commerce
- INB10002 – International Business Operations
- INB20009 – Global and Digital Marketplaces
- INB20012 – Asian Regionalism and Global Business
- SCM20003 – Global Logistics and Supply Chain Management
- MKT20019 – Marketing Research and Analytics

- MKT20021 – Integrated Marketing Communication
- MKT20025 – Consumer Behaviour
- MKT20031 – Marketing and Innovation
- MKT20032 – Frontiers in Digital Marketing
- MDA10012 – Communicating with Data
- MDA10018 – Content Creator Lab
- MDA10001 – Introduction to Media Studies
- MDA10008 – Global Media Industries
- DCO10001 – Concepts and Narratives
- DCO10002 – Digital Design
- DCO10007 – Visual Communication Studio
- DCO20004 – Web Design
- MDA10015 – Social Media Strategy
- MDA20028 – Business of Media and Entrepreneurship
- MDA10013 – Digital Self/Digital Community
- JOU20007 – Interactive storytelling
- MDA20026 – Data Narratives
- ADV10001 – Principles of Advertising
- ADV20004 – Advertising Issues and Impact
- ADV20005 – Creativity and Ideation
- ADV10002 – Digital Advertising
- ADV20003 – Search, Social Media and Video Marketing
- COM10007 – Professional Communication Practice
- PUB10001 – Introduction to Public Relations Theory and Practice
- PUB20001 – Global Public Relations Practice
- PUB20003 – Public Relations Writing
- PUB20004 – Issues, Crisis and Risk Communication



Cách Thức Xét Tuyển

Yêu cầu đầu vào:

- Tốt nghiệp Trung học phổ thông với điểm trung bình (GPA) từ 7.0
- Yêu cầu tiếng Anh: thí sinh chưa có chứng chỉ tiếng Anh đạt yêu cầu nhập học chuyên ngành thì nhập học và học chương trình công dân toàn cầu tùy theo mức độ từ 1-6.
- Trình độ tiếng Anh nhập học chuyên ngành: IELTS 6.0 (không kỹ năng nào dưới 6.0) hoặc tương đương để tham gia học chuyên ngành.

Thí sinh có thể đăng ký tuyển sinh trực tuyến tại:

